

Bản án số: **06/2021/DS-ST**
Ngày: 14 - 01 - 2021
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ – KIÊN GIANG**
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu In

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Chung Kim Sang

Ông Nguyễn Quốc Tiến

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố
Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham gia phiên tòa: Bà
Vũ Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá,
tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số:
131/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2020, về “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay
tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2020/QĐXXST-DS ngày 24
tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Chị Lư Thị Kim T, sinh năm 1980 (*có mặt*).

Địa chỉ: Số 32/36 đường N, phường A, thành phố R, Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Bùi Quốc H, sinh năm
1959; đại diện theo giấy ủy quyền ngày 10/6/2020 (*có mặt*).

Địa chỉ: Số 24 đường R, phường S, thành phố R, Kiên Giang.

** Bị đơn:* Anh Huỳnh Minh N, sinh năm 1992 (*có mặt*).

Địa chỉ: Số 18 đường S, khu phố 4, phường A, thành phố Rạch Giá, Kiên
Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/5/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết
vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Lư Thị Kim T và đại diện hợp
pháp của chị T là ông Bùi Quốc H thống nhất trình bày:*

Ngày 24/01/2018 chị T và anh Huỳnh Minh N có thỏa thuận chị T giao cho anh N số tiền là 100.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 80.000đồng/ngày (2,4%/tháng), anh N đã nhận tiền và ký thỏa thuận ghi trên.

Sau khi chị T giao tiền thì anh N đã đóng đủ số tiền lãi hàng ngày theo thỏa thuận, đến ngày 08/02/2018 và trả lại cho chị T 50.000.000 đồng vốn gốc. Tiếp đó, số tiền vốn gốc còn lại là 50.000.000 đồng chị T và anh N đã thỏa thuận đóng lãi mỗi tháng 1.500.000 đồng (3%/tháng). Nhưng từ ngày 19/9/2019 cho đến nay anh N không đóng lãi cho chị T và cũng không trả tiền gốc, chị T đã nhiều lần điện thoại, nhắn tin yêu cầu anh N trả tiền nhưng anh N không trả tiền gốc, không đóng lãi mà còn tránh mặt, thách thức đi thưa kiện.

Nay tôi yêu cầu Tòa án buộc anh Huỳnh Minh N phải trả cho tôi số tiền gốc là 50.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 19 tháng 9 năm 2019 cho đến ngày Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Huỳnh Minh N phải trả cho tôi số tiền gốc là 50.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 19 tháng 9 năm 2019 cho đến ngày Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Huỳnh Minh N trình bày:* Vào đầu năm 2018 (không nhớ rõ ngày tháng), anh N có vay của chị Lư Thị Kim T số tiền vốn gốc là 100.000.000 đồng, khi vay tiền có thỏa thuận lãi suất nhưng không nhớ thỏa thuận lãi suất là bao nhiêu, có đóng lãi suất theo thỏa thuận với chị T, đóng lãi đầy đủ, nhưng có khi đóng hàng tháng, có khi đóng dồn vài tháng một lần. Sau đó, có trả số tiền gốc là 50.000.000 đồng cho chị T trả vào năm 2018 nhưng không nhớ rõ ngày tháng, không có làm biên nhận trả tiền, anh N chỉ ghi dòng chữ “ngày 8/2/2018 trả 50.000.000 đồng (N)” vào giấy nợ do chị T giữ bản gốc. Số tiền gốc còn lại là 50.000.000 đồng anh N trả cho bà T nhiều lần từ năm 2018 đến năm 2019 thì dứt nợ, khi trả số tiền gốc còn lại thì không có ghi sổ theo dõi, không có làm biên nhận, cũng không có ai chứng kiến, chỉ dựa vào sự tin tưởng lẫn nhau.

Biên nhận do chị T cung cấp tại Tòa án anh N thừa nhận chữ ký tên và viết tên là của anh N và dòng chữ “ngày 8/2/2018 trả 50.000.000 đồng (N)” là do anh N ghi để theo dõi khi trả tiền nợ gốc.

Chị T khởi kiện yêu cầu trả số tiền gốc là 50.000.000 đồng thì anh N không đồng ý, do anh đã trả số tiền nêu trên cho chị T rồi, nên anh không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của chị T.

Đối với số tiền lãi anh N đã đóng cho chị T thì đây là lãi suất do các bên đã thỏa thuận khi vay tiền, nên anh N không yêu cầu Tòa án xem xét lại số tiền lãi anh N đã đóng cho chị T.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án đã vi phạm khoản 1 Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91, Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Huỳnh Minh N phải trả cho chị Lư Thị Kim T số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng và lãi suất từ ngày 19/9/2019 cho đến nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn anh Huỳnh Minh N vắng mặt không có lý do, tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất tiến hành xét xử vắng mặt anh Huỳnh Minh N.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Lư Thị Kim T khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Huỳnh Minh N phải trả số tiền vốn gốc và lãi suất theo quy định pháp luật. Đây là “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; lời trình bày của nguyên đơn; bị đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lư Thị Kim T và bị đơn anh Huỳnh Minh N đều thống nhất xác định chị T có cho anh N vay số tiền gốc

100.000.000 đồng, được thể hiện tại biên nhận ngày 24/01/2018, lãi suất thỏa thuận 80.000đồng/ngày (2,4%/tháng), đến ngày 08/02/2018 anh N đã trả được 50.000.000 đồng vốn gốc. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì việc anh N có vay của chị T số tiền gốc 100.000.000 đồng là có thật.

Anh N xác định từ năm 2018 đến năm 2019 anh đã trả nhiều lần cho chị T số tiền vốn gốc còn lại là 50.000.000 đồng, hiện nay anh không còn nợ chị T nữa, phần trình bày của anh N không được chị T thừa nhận và anh N cũng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh. Căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử không có cơ S để xem xét bảo vệ quyền lợi của anh N.

Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất xác định hiện nay anh N còn nợ chị T số tiền vốn gốc là 50.000.000 đồng, căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc anh N phải có nghĩa vụ trả cho chị T số tiền gốc là 50.000.000 đồng.

[4] Về lãi suất: Anh N không yêu cầu xem xét lại số tiền lãi đã đóng cho chị T, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị T yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 19/9/2019 cho đến ngày xét xử ngày 14/01/2021 (là 15 tháng 25 ngày), căn cứ khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 lãi suất được tính như sau ($20\%/năm \times 150\% = 2,5\%/tháng$): $50.000.000 \text{ đồng} \times 2,5\%/tháng \times 15 \text{ tháng } 25 \text{ ngày} = 19.791.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng gốc và lãi là 69.791.000 đồng.

Từ những phân tích nêu trên, trong thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn anh Huỳnh Minh N phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn chị Lư Thị Kim T số tiền gốc và lãi là 69.791.000 đồng.

[5] Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá về quan điểm giải quyết vụ án.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị đơn anh Huỳnh Minh N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch đối với số tiền 69.791.000 đồng là: $69.791.000 \text{ đồng} \times 5\% = 3.489.550 \text{ đồng}$.

Hoàn trả cho nguyên đơn chị T số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp là 1.250.000 đồng theo lai thu số 0004340 ngày 27/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lư Thị Kim T về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” đối với bị đơn anh Huỳnh Minh N.

Buộc anh Huỳnh Minh N phải có nghĩa vụ thanh toán cho chị Lư Thị Kim T số tiền gốc và lãi là 69.791.000 đồng (*Sáu mươi chín triệu bảy trăm chín mươi một nghìn đồng*) sau khi án có H lực pháp luật.

Hai bên trực tiếp giao nhận tiền hoặc giao nhận tại Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Kể từ ngày bản án, quyết định có H lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc bị đơn anh Huỳnh Minh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là: 3.489.550 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn chị Lư Thị Kim T số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp là 1.250.000 đồng theo lai thu số 0004340 ngày 27/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (14/01/2021). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

* *Nơi nhận:*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TRẦN THU IN

